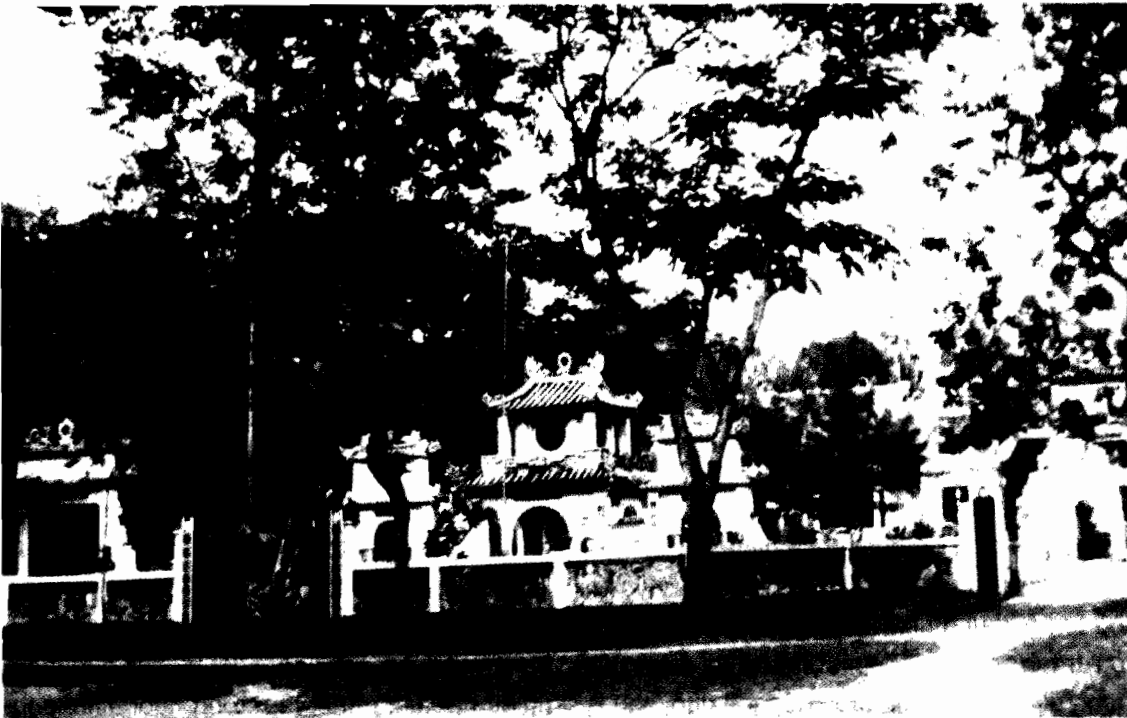


# BƯỚC ĐI CỦA NGÔI ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ VĂN TƯỜNG



Quang cảnh đình Phong Phú, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh -  
Ảnh: Tư liệu

## 1. Người Việt khai phá đất Sài Gòn- Gia Định

Từ khoảng đầu thế kỷ XVII, nhiều người Việt đã bắt đầu công cuộc khai phá ở khu vực Đông Nam bộ. Họ là những nông dân nghèo khó, không có ruộng đất, mạo hiểm đi tìm kế sinh nhai trên vùng đất mới, hoang dã<sup>1</sup>.

Sau cuộc hôn nhân chính trị giữa công nữ Ngọc Vạn (con gái của chúa Nguyễn Phúc Nguyên) với vua Chân Lạp là Chey Chetta đệ

nhị<sup>2</sup>. Và, nhất là sau các cuộc hành binh giúp vua Chân Lạp bình ổn tình hình chính trị trong triều đình nước Chân Lạp, số lượng người Việt đã dần thân vào công cuộc khai hoang trên vùng đất Đông Nam bộ ngày càng đông<sup>3</sup>. Nông dân nghèo khó vẫn là lực lượng chính trong công cuộc khai hoang đất mới, nhưng lúc này thêm một số người giàu có đã chiêu mộ người nghèo đi khẩn hoang, gia đình những binh sĩ, những kẻ bị tù đày, phạm pháp...<sup>4</sup>. Số

lượng người Việt vào Đông Nam bộ đông đến nổi, năm 1623, chúa Nguyễn đã phải lập trạm thu thuế Gia Tân ngay tại Pre Nokor (nay là khu vực bờ sông Sài Gòn, thuộc quận 1 của thành phố Hồ Chí Minh)<sup>5</sup>.

### 2. Người Việt dựng đình ở Sài Gòn- Gia Định

Hành trang vật chất của người Việt mang theo trên bước đường mở đất, lập nghiệp rất ít ỏi, chủ yếu là sức lực của bản thân và một vài thứ nông cụ thô sơ đủ để khai hoang, lập ấp, hầu đảm bảo được nhu cầu tối thiểu của sự sinh tồn. Bên cạnh đó, thiên nhiên của vùng đất mới vô cùng khắc nghiệt: bệnh tật, thú dữ, hoang sơ... Do đó, công cuộc khai hoang lúc này vô cùng khó nhọc!

Tuy nhiên, khi đã có đất sống rồi thì gói hành trang tinh thần vô cùng phong phú của những người đi khai hoang mang theo mới được mở ra để đáp ứng cho nhu cầu tinh thần của những kẻ tha hương. Một trong những hành trang đó chính là hình ảnh ngôi đình làng, đã sớm được lớp người Việt khai hoang dựng lên. Những ngôi đình đầu tiên này, theo lời kể của các vị bô lão hiểu biết, làm bằng các vật liệu tại chỗ, kỹ thuật dựng đình khá đơn sơ: bộ khung nhà với bộ vì kèo "xuyên trính", biến thể từ bộ khung nhà rường của Trung bộ, mái lợp tranh, bốn bên để trống. Mục đích việc dựng đình trước là để thỏa nỗi nhớ quê, sau là để nhờ đến sức mạnh của thần- Thành hoàng làng phù hộ cho nhân dân trong làng mới tiến hành công cuộc khai hoang được tốt đẹp và đồng thời cũng chính là đánh dấu "cột mốc biên giới" của cư dân Việt.

### 3. Người Việt sống chung với các dân tộc khác ở Sài Gòn- Gia Định

Những ngày đầu khai hoang, người Việt sống gần gũi với cư dân bản địa, như người Khmer, người Chăm, người Châu Mạ...<sup>6</sup>. Hoạt động chính của người Việt lúc này là nông nghiệp. Tuy nhiên, thời tiết của vùng đất mới hoàn toàn khác với khu vực Trung bộ và Bắc bộ, chỉ có hai mùa mưa nắng, cho nên mùa vụ

nông nghiệp cũng thay đổi, chỉ tiến hành vào mùa mưa. Do đó, hoạt động lễ hội đình đám để tạ ơn thần, thánh chỉ có thể diễn ra vào thời điểm nông nhàn, tức mùa nắng, nghĩa là từ tháng 10 Âm lịch năm trước đến tháng 4 Âm lịch năm sau.

Đến năm 1679, Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch đã đưa ba ngàn người Hoa đến sống tại Đồng Nai và Mỹ Tho<sup>7</sup>. Những cư dân Hoa Nam này chủ yếu sống với nghề thương mại, dịch vụ, họ khá thành thạo với nền kinh tế hàng hóa. Vốn là cư dân theo tín ngưỡng đa thần nên người Hoa đã hình thành ngay trong khu vực cư trú, làm ăn mới của mình những cơ sở tín ngưỡng dân gian thờ phụng nhiều vị thần/thánh, mà người Hoa tin rằng, mỗi vị thần/thánh có khả năng phù hộ cho họ ở từng lĩnh vực khác nhau: Thiên Hậu Thánh Mẫu phù hộ cho việc đi biển, Quan Thánh Đế Quân phù hộ cho việc kinh doanh, Quan Thế Âm Bồ Tát phù hộ cho tai qua nạn khỏi, Kim Hoa Thánh Mẫu phù hộ cho việc sinh đẻ, Phước Đức Chính thần phù hộ cho cuộc sống bình an, Tài Bạch Tinh Quân phù hộ cho nhiều tiền bạc...

Chính giao lưu với văn hóa Hoa Nam, giao lưu với các dân tộc bản địa (Chăm, Khmer, Châu Mạ...), cộng thêm tín ngưỡng đa thần cổ hữu, người Việt trên vùng đất mới đã đưa thêm nhiều đối tượng thờ vào trong ngôi đình làng: từ các vị thần, thánh hiển linh đến những người có công với dân, với nước.

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh Chúa Nguyễn vào Nam kinh lược, lấy đất Đồng Nai lập ra phủ Phước Long, đất Gia Định lập ra phủ Tân Bình, chính thức xác nhận chủ quyền của người Việt trên vùng đất mới, tạo điều kiện cho nhiều làng xã mới hình thành, nhiều ngôi đình làng được dựng lên thêm.

### 4. Ngôi đình của người Việt trên vùng đất kinh tế hàng hóa

Hai trăm năm sau khi bắt đầu khai hoang vùng đất Đông Nam bộ, Trịnh Hoài Đức đã mô tả vùng đất Sài Gòn- Gia Định là một vùng đất

của kinh tế hàng hóa: “trên bến, dưới thuyền” tập nập hoạt động mua bán. Cuộc sống của những người đi khai hoang bấy giờ đã ổn định và phát triển. Các ngôi đình lúc đó đã được xây dựng lại đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, với nhiều đơn nguyên kiến trúc nối tiếp nhau. Lễ hội đình tổ chức cũng “rình rang” hơn, như Trịnh Hoài Đức mô tả trong sách *Gia Định thành thông chí* do ông viết trong thời gian nhậm chức tại Gia Định thành (từ năm 1805 đến năm 1920): “Tế xã: mỗi làng có dựng một ngôi đình, kỳ tế phải trước lựa ngày tốt, đến buổi chiều ngày ấy lớn nhỏ đều nhóm tại đình, suốt đêm ấy gọi là túc yết, sáng sớm ngày mai áo mũ trống chiêng làm lễ chính tế, ngày sau nữa làm lễ dịch tế, gọi là đại đoàn, lễ xong lui về”<sup>8</sup>. Từ nghi thức biểu diễn hát bội tại đình làng nhằm mục đích “trước dâng cúng thần, sau cho dân thưởng thức” dẫn đến việc, người dân Sài Gòn- Gia Định đã định hình cho mình một dạng kiến trúc hoàn toàn mới mẻ là “vô ca” để đáp ứng nhu cầu đó, càng làm cho kiến trúc đình làng dài ra thêm.

Con người sống trên vùng đất mới còn nhiều bất trắc trong mọi công việc thường ngày, cho nên nhiều ngôi đình làng ở Sài Gòn- Gia Định từ xưa đã nhanh chóng kịp thời đáp ứng nhu cầu của mọi người đến đình làng cầu nguyện tránh được điều xấu xa, đạt được điều tốt đẹp, bằng cách thường xuyên mở cửa đón khách, chứ không mở cửa “xuân thu nhị kỳ” như những ngôi đình ở Trung bộ và Bắc bộ trước đó.

5. Ngôi đình ở thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Trong cao trào khởi nghĩa chống Pháp từ năm 1859 đến cuối thế kỷ XIX, nhiều ngôi đình đã trở thành nơi tụ nghĩa của các hương chức yêu nước, cư ngụ trong làng, chẳng hạn như: Vào những năm 1885, Hương quản Phan Công Hớn lãnh đạo cuộc khởi nghĩa “Mười tám thôn vườn trầu” (nay là khu vực Hóc Môn, Củ Chi của thành phố Hồ Chí Minh). Nhiều ngôi

đình đã bị tàn phá. Khi đã nắm được quyền thống trị trên toàn vùng Đông Nam bộ, năm 1862, người Pháp đã hình thành hàng loạt “nhà việc làng” tách khỏi ngôi đình làng, bộ máy hương chức cai quản làng hoàn toàn độc lập với hương chức của đình làng (chỉ còn đơn thuần là lo việc thờ cúng)<sup>9</sup>.

Cũng từ sau năm 1862, người Pháp bắt đầu phục hồi và phát triển kinh tế ba tỉnh miền Đông Nam bộ, nhất là phục hồi và phát triển kinh tế trung tâm Sài Gòn- Chợ Lớn- Gia Định, với sự tham gia của đông đảo người Hoa, người Ấn giàu có, được nhập cư vào Sài Gòn- Chợ Lớn dễ dàng<sup>10</sup>. Nhờ vậy, bộ mặt kinh tế của khu vực này nhanh chóng thay đổi, đời sống dân cư từng bước được nâng lên. Cuối thế kỷ XIX, nhiều ngôi đình ở Sài Gòn- Chợ Lớn- Gia Định đã được trùng tu, xây cất lớn hơn và tồn tại đến ngày nay.

Trải qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, nhiều ngôi đình ở Sài Gòn- Chợ Lớn- Gia Định đã bị tàn phá. Sau khi hòa bình lập lại, các ngôi đình cùng nhiều đền, miếu, lăng, quán... ở khu vực này lại phải trải qua “công cuộc cải tạo các cơ sở thờ cúng mê tín dị đoan”. Nhiều ngôi đình được trưng dụng vào nhiều mục đích khác nhau, khiến bị tàn tệ hơn và không ít ngôi đã biến mất.

Từ năm 1986, nhà nước Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, bước vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhiều giá trị văn hóa được phục hồi, nhằm tạo thành nội lực, vừa khẳng định bản sắc văn hóa Việt Nam với các nước khác, vừa vững vàng hòa nhập mà không bị hòa tan với nền văn hóa toàn cầu. Những ngôi đình ở thành phố Hồ Chí Minh cũng đã được phục hồi hoạt động, một số ngôi đã được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, một số khác được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp thành phố... Hầu hết đình làng ở thành phố Hồ Chí Minh đã được nhân dân dựng lại, sửa chữa, gìn giữ và phát huy khá tốt. Lễ hội đình làng đã được phục hồi, với nhiều nét cổ xưa.

Tóm lại, ngôi đình của người Việt ở thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua biết bao thăng trầm, nhưng cuối cùng vẫn tồn tại nhờ vào sự thích nghi và sáng tạo của các thế hệ cư dân Sài Gòn- Gia Định- thành phố Hồ Chí Minh. Rồi đây, trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, những ngôi đình ở thành phố Hồ Chí Minh chắc sẽ có những đổi thay, sao cho phù hợp với nhịp thở của người dân trong thời đại mới, sao cho xứng đáng là một di sản văn hóa vật thể của lớp người "mang gươm đi mở nước" nhưng tâm hồn lúc nào cũng "thương nhớ đất Thăng Long" (Ý thơ của nhà thơ- chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ)! Vì vậy, nên chăng cần có những tác động mang tính định hướng cho sự đổi thay đó ngay từ bây giờ?

H.V.T

**Chú thích:**

- 1- Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Khoa học Xã hội, H, tr. 243.
- 2- Phan Khoang (1969), *Việt sử xứ Đàng Trong*, Nhà sách Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, tr. 400.

- 3- Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí*, tập thượng, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn Hóa xuất bản, Sài Gòn, tr. 74.
- 4- Nguyễn Phương Thảo (1994), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam bộ- Những phác thảo*, Nxb. Giáo Dục, H, tr. 17.
- 5- Phan Khoang (1969), *Việt sử xứ Đàng Trong*, Nhà sách Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, tr. 402.
- 6- Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít người Việt Nam- các tỉnh phía Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, H, tr. 9.
- 7- Trần Văn Giàu chủ biên (1987), *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, tập 1, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 9.
- 8- Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí*, tập hạ, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn Hóa xuất bản, Sài Gòn, tr. 10.
- 9- Nguyễn Bá Lăng, "Đình Làng", *Tạp chí Phương Đông*, số 5, tháng 11 năm 1971, Sài Gòn, tr. 112.
- 10- Trần Văn Giàu chủ biên (1987) tập 1, *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh, trang 428.



Các đơn nguyên kiến trúc của đình Phong Phú, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh - Ảnh: Tư liệu